

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT CÔNG TÁC XÃ HỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1714/QĐ-ĐHLDXH ngày 03 tháng 8 năm 2018
Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)*

1. Tên học phần: Lý thuyết công tác xã hội; **Mã học phần:** LTCT0322L

2. Số tín chỉ: 2 TC (30, 0, 60)

3. Trình độ: Sinh viên năm thứ hai ngành công tác xã hội

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết (LT): 30 giờ (Bao gồm 1 giờ kiểm tra)
- Tự học (TH): 60 giờ

5. Điều kiện tiên quyết: Nhập môn công tác xã hội

6. Mục tiêu của học phần

- **Kiến thức:** Người học mô tả được tầm quan trọng của lý thuyết trong thực hành công tác xã hội. Ngoài ra người học sẽ phân tích và vận dụng được những kiến thức của các lý thuyết can thiệp chung trong công tác xã hội, các lý thuyết về giai đoạn phát triển của con người cũng như thuyết can thiệp về hành vi người.

- **Kỹ năng:** Người học có khả năng phân tích và vận dụng linh hoạt những lý thuyết này khi làm việc với các nhóm đối tượng trong Công tác xã hội

- **Thái độ:** Người học có thái độ chuyên nghiệp và tuân thủ quy điều đạo đức trong việc vận dụng lý thuyết công tác xã hội để làm việc một cách hiệu quả với thân chủ.

7. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng của các lý thuyết được vận dụng trong công tác xã hội nhằm định hướng cho hoạt động của nhân viên xã hội. Nội dung kiến thức của môn học đi từ việc làm sáng tỏ những khái niệm, tầm quan trọng của lý thuyết trong thực hành công tác xã hội đến các nội dung tổng quan về các lý thuyết can thiệp chung trong công tác xã hội, các lý thuyết về giai đoạn phát triển của con người cũng như thuyết can thiệp về hành vi con người.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 80% số giờ trở lên
- Đọc tài liệu có liên quan đến học phần
- Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên
- Làm bài tập (ở nhà và trên lớp) có liên quan đến học phần
- Trao đổi tích cực và thực hiện thảo luận nhóm
- Phát biểu tích cực
- Thực hiện 01 bài kiểm tra giữa kỳ
- Hoàn thành bài thi kết thúc học phần

9. Tài liệu học tập

- [1] Nguyễn Trung Hải. Giáo trình Lý thuyết công tác xã hội, 2017.
[2] Ines Danao, Hà Thị Thu, Tiêu Thị Minh Hường. Hành vi con người và môi trường xã hội. NXB VHNT, 2014
[3] Phạm Huy Dũng. *Lý thuyết CTXH*. Đại học Thăng Long, 2012
[4] Trần Tuấn. Lý thuyết và thực hành Công tác xã hội. Tài liệu dịch. NXB KHXH, 2012
[5] Juliane & Ngân Nguyễn. *Một số lý thuyết công tác xã hội ở Việt Nam và Đức*. NXB TP Hồ Chí Minh, 2012

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

STT	Điểm thành phần	Nội dung	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Sinh viên tham gia đầy đủ giờ học trên lớp; Có tinh thần học tập	10%	Điểm bộ phận 40%
2	Điểm bài tập (cá nhân, nhóm)	- Sinh viên chuẩn bị trước bài ở nhà; - Làm bài tập cá nhân, bài tập lớn; - Làm bài tập theo nhóm (<i>Có sản phẩm và được nhóm xác nhận có tham gia</i>) - Thực hiện các bài tập khác do giảng viên yêu cầu (<i>nếu có</i>)	10%	
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ (trên lớp)	- Hình thức kiểm tra: <i>Tự luận kết hợp trắc nghiệm</i> - Cấu trúc đề kiểm tra: Gồm 3 câu <i>Câu 1: Trắc nghiệm lựa chọn (2 điểm)</i> <i>Câu 2: Tự luận (4 điểm)</i> <i>Câu 3: Tự luận (4 điểm)</i> - Thời gian thực hiện bài kiểm tra: <i>Vào cuối chương 2</i> - Thời gian làm bài kiểm tra: <i>50 phút</i>	20%	
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: <i>Tự luận kết hợp trắc nghiệm (thi viết)</i> - Cấu trúc đề thi: Gồm 3 câu: <i>Câu 1: Trắc nghiệm lựa chọn (2 điểm)</i> <i>Câu 2: Tự luận (4 điểm)</i> <i>Câu 3: Tự luận (4 điểm)</i> - Thời gian làm bài thi: <i>90 phút</i>	60%	

11. Thang điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân
- Điểm học phần là tổng của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt

A+ (9,2 – 10); A (8,5 – 9,1): Giỏi

B+ (7,7 – 8,4); B (7,0 – 7,6): Khá

C+ (6,2 – 6,9); C (5,5 – 6,1): Trung bình

D+ (4,7 – 5,4); D (4,0 – 4,6): Trung bình yếu

+ Loại không đạt

F+ (2,0 – 3,9) F (dưới 2,0): Kém

12. Nội dung

A. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Nội dung	Tài liệu	Phân bổ thời gian (giờ)				Tự học (giờ)
			Tổng số	LT	ThH/ TL	KT	
1	Chương I: Những vấn đề chung về lý thuyết trong công tác xã hội	[1], [4]	3	3			6
2	Chương II: <u>Một số quan điểm trong công tác xã hội</u>	[1], [3], [4], [5]	6	6		1	12
3	Chương III: <u>Một số lý thuyết vận dụng trong làm việc với cá nhân</u>	[1], [2]	9	9			18
4	Chương IV: Một số lý thuyết vận dụng trong làm việc với nhóm và cộng đồng	[1], [4], [5]	6	6			12
5	Chương V: Một số lý thuyết vận dụng trong quản trị công tác xã hội	[1], [3]	6	6			12
	Tổng số		30	30		1	60

Ghi chú: LT: Lý thuyết; ThH: Thực hành; TL: Thảo luận; KT: Kiểm tra

B. Nội dung chi giờ

Chương I Những vấn đề chung về lý thuyết trong công tác xã hội

- 1.1 Khái niệm
- 1.2 Các trường phái của lý thuyết
- 1.3 Ba trụ cột của lý thuyết công tác xã hội
- 1.4 Chức năng của lý thuyết công tác xã hội
- 1.5 Vai trò của lý thuyết đối với nhân viên công tác xã hội
- 1.6 Mối quan hệ giữa Lý thuyết và Thực hành công tác xã hội.
- 1.7 Một số lưu ý khi vận dụng lý thuyết

Chương II	<u>Một số quan điểm trong công tác xã hội</u>
2.1	Quan điểm thân chủ trọng tâm
2.2	Quan điểm trao quyền
2.3	Quan điểm phục hồi
2.4	Quan điểm thế mạnh
Chương III	<u>Một số lý thuyết vận dụng trong làm việc với cá nhân</u>
3.1	<u>Lý thuyết phân tâm</u>
3.2	<u>Lý thuyết hành vi cổ điển</u>
3.3	Lý thuyết nhận thức hành vi
3.4	<u>Lý thuyết các giai đoạn thay đổi hành vi</u>
3.5	Lý thuyết sinh thái
3.6	<u>Lý thuyết hệ thống</u>
3.7	Lý thuyết trao đổi xã hội
3.8	<u>Lý thuyết nhu cầu</u>
3.9	Lý thuyết vai trò xã hội
1.10	Lý thuyết các giai đoạn phát triển
Chương IV	<u>Một số lý thuyết vận dụng trong làm việc với nhóm và cộng đồng</u>
4.1	Lý thuyết học tập xã hội
4.2	Lý thuyết thực nghiệm
4.3	Lý thuyết lãnh đạo
4.4	Lý thuyết xung đột
4.5	Lý thuyết mâu thuẫn
4.6	Lý thuyết huy động nguồn lực
Chương V	<u>Một số lý thuyết vận dụng trong quản trị công tác xã hội</u>
5.1	Lý thuyết X, Y, Z
5.2	Lý thuyết hai yếu tố
5.3	Lý thuyết kỳ vọng

13. Đội ngũ giảng viên giảng dạy

Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên môn
Nguyễn Trung Hải	Tiến sỹ	Phúc lợi xã hội
Lê Thị Thủy	Tiến sỹ	Công tác xã hội
Nguyễn Huyền Linh	Tiến sỹ	Phát triển cộng đồng
Đặng Quang Trung	Tiến sỹ	Xã hội học
Đỗ Văn Trãi	Thạc sỹ	Công tác xã hội

14. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Thời lượng của học phần có tổng số 30 giờ tín chỉ lý thuyết trên lớp và 60 giờ tự học; Sinh viên sẽ cần phải làm 1 bài kiểm tra trên lớp và 1 bài thi kết thúc học phần.

- Để hoàn thành học phần sinh viên cần:
- Dự lớp: 80% số giờ trở lên
- Đọc tài liệu có liên quan đến học phần
- Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên
- Làm bài tập (ở nhà và trên lớp) có liên quan đến học phần
- Trao đổi tích cực và thực hiện 01 bài thảo luận nhóm
- Phát biểu tích cực
- Thực hiện 01 bài kiểm tra giữa kỳ
- Giảng viên cần nghiên cứu tài liệu gợi ý trong đề cương này. Cần chuẩn bị các câu hỏi thảo luận để hướng dẫn sinh viên
- Giảng viên cần sử dụng các phương pháp như động não, thảo luận nhóm, sắm vai, thảo luận thông qua các clip video, trao đổi xoay vòng với các hoạt động trên lớp...
- Giảng viên cần sử dụng máy chiếu hoặc giấy A0 để làm phương tiện giảng dạy
- Học phần này sẽ được rà soát, chỉnh sửa 1 năm/ lần.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng